

*(Mẫu số 52 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP  
ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: **04/2021/DSST**

Ngày: 10 – 5 - 2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH THÁI NGUYÊN**

***T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Anh Tuấn  
2. Bà Đàm Thị Thanh Mai
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thanh Hương, thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Hoàng Thái – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TL-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H**, sinh năm 1985;

Trú tại: xóm CM (nay là xóm BM), xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*(Có mặt tại phiên tòa)*

\* *Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn:* **Bà Lê Thúy Q**, sinh năm 1975; HKTT và trú tại: Số 6/26 CB, tổ dân phố C6 CB, huyện HA, Thành phố Hải Phòng.

*(Hợp đồng ủy quyền ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại Văn phòng công chứng Vũ Duy Hiến, T phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)*

*(Có mặt tại phiên tòa)*

**2. Bị đơn: Anh Diệp Văn T**, sinh năm 1981;

HKTT và trú tại: xóm NC (nay là xóm BC), xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.  
(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**3.1 Chị Hoàng Thị C**, sinh năm 1987; (em gái ruột của chị H)

HKTT và trú tại: Số 5, ngách 61/15 LT, phường VT, quận HBT, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**3.2 Chị Hoàng Thị N**, sinh năm 1986; (em họ của chị H)

Trú tại: Số 196, tiểu khu HVT, thị trấn DD, tỉnh Lạng Sơn.

(Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án Nguyên đơn chị Hoàng Thị H và bà Lê Thúy Q - đại diện theo ủy quyền của chị H trình bày: Trước năm 2017 chị H lên Đồng Đăng, Lạng Sơn làm ăn, khi về nhà mẹ đẻ tại xóm CM (nay là xóm BM), xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên chị có ra Công an xã M giúp mẹ làm thủ tục cấp lại chứng minh thư nhân dân, chị có gặp anh Diệp Văn T là Trưởng công an xã M, huyện Đ từ đó chị quen và thân thiết anh T. Anh T ngỏ ý vay tiền của chị để làm ăn, anh T nói: chỉ cần đưa 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) cho anh T thì sau 10 đến 15 ngày nhận về 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), hai lần chị H chuyển tiền cho anh T như anh T nói thì anh T trả đủ rất đúng hẹn.

Từ tháng 3 năm 2018 chị H cho anh T vay nhiều lần với tổng số tiền là 831.065.175 đồng, anh T nói vay tiền của chị để đầu tư mỏ đất sét trên Tuyên Quang, đầu tư một thời gian anh sẽ N về trả hết nợ cho chị nhưng từ năm 2018 đến nay anh T không trả gốc và lãi suất cho chị. Sau khi gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, chị H sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, chị yêu cầu anh Diệp Văn T trả chị tổng số tiền là: **780.978.000 đồng**. Cụ thể:

Ngày 25/3/2018 chị H cho anh Diệp Văn T vay **100.000.000 đồng** (Một trăm triệu đồng) do anh T viết và ký nhận;

Ngoài ra còn chuyển tiền vào tài khoản của anh Diệp Văn T, số tài khoản: **8506215034574; mã số khách hàng: 8506101734889** tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên như sau:

- Ngày 27/4/2018: Người gửi Hoàng Thị H gửi **25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)** từ chi nhánh ngân hàng Agribank huyện Đồng Đăng, Lạng Sơn đến tài khoản Người nhận: Diệp Văn T.

- Ngày 28/4/2018: Người gửi Hoàng Thị H gửi **15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)** từ chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện Đồng Đăng, Lạng Sơn đến tài khoản Người nhận: Diệp Văn T.

- Ngày 22/5/2018: Người gửi Hoàng Thị N gửi **90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)** từ chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện Đồng Đăng, Lạng Sơn đến tài khoản Người nhận: Diệp Văn T.

- Ngày 13/6/2018: Người gửi Hoàng Thị N gửi **90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)** từ chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện Đồng Đăng, Lạng Sơn đến tài khoản Người nhận: Diệp Văn T.

- Ngày 28/6/2018 người chuyển tiền: Hoàng Thị C gửi **90. 000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)** từ Ngân hàng With Bank: 14298 – CN Hai Bà Trưng – Hội Sở chuyển tiền vào tài khoản của Diệp Văn T.(Giấy báo nợ số giao dịch 210 Ngày 28/6/2018 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh Hai Bà Trưng – Hà Nội)

- Ngày 21/8/2018: Người gửi Hoàng Thị N gửi **79.978.000 đồng** từ chi nhánh ngân hàng Agribank huyện Đồng Đăng, Lạng Sơn đến Người nhận: Diệp Văn T, số tài khoản: 8506215034574; mã số khách hàng: 8506101734889 tại ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Ngày 22/08/2018: Người gửi Hoàng Thị H gửi **181 triệu đồng** từ chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện Đồng Đăng, Lạng Sơn đến tài khoản Người nhận: Diệp Văn T.

- Ngày 17/11/2018 chị Hoàng Thị H chuyển khoản 02 lần mỗi lần 50.000.000 đồng theo số giao dịch 195 và 197 cho anh Diệp Văn T vay gửi vào số tài khoản mang tên Tô Văn P. Cộng là **100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)**

- Ngày 12/6/2019 chị H chuyển khoản cho anh Diệp Văn T vay **10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)** gửi vào số tài khoản của chị Diệp Thị E (cháu của anh T).

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H rút một phần yêu cầu khởi kiện anh Diệp Văn T đối với số tiền **110.000.000 đồng** chị gửi vào tài khoản của anh Tô Văn P ngày 17/11/2018 và chị Diệp Thị N ngày 12/6/2019 do chị không rõ địa chỉ nơi ở của anh Tô Văn P và chị Diệp Thị N để cung cấp cho Tòa án..

Nay chị Hoàng Thị H và người đại diện theo ủy quyền của chị H Là bà Lê Thúy Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đbuộc anh Diệp Văn T phải trả chị H Tổng số tiền là **670.978.000 đồng. ( Sáu trăm bảy mươi triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng)** Chị không yêu cầu anh T trả lãi.

**Tại bản tự khai của anh Diệp Văn T ngày 23/11/2020 trình bày:**

Bản thân tôi và chị Hoàng Thị H có HKTT tại xóm CM (nay là xóm BM), xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên chơi với nhau là bạn bè.

Năm 2017 bản thân tôi làm ăn có cần chút vốn, tôi có vay của chị Hoàng Thị H một vài lần nhưng tôi không nhớ rõ lắm và số tiền cũng vậy, vì lý do vay nóng vay xong được thời gian ngắn tôi lại trả luôn cho dóc do vậy tôi không nhớ vì thời gian quá lâu, đến thời điểm này tôi chỉ nhớ còn một mã tôi chưa trả vì tôi có viết giấy vay nợ với số tiền **100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)** còn lãi tôi không

nhớ vì vay xong tôi trả lại luôn, lãi suất theo thỏa thuận miệng với chị H với số tiền **100.000.000 đồng là 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày**. Tôi trả lãi cho chị H là 9.000.000 đồng/ tháng. Do làm ăn thua lỗ nên tôi chưa đóng lãi cho chị H lần nào và cho đến nay tôi chỉ còn vay của chị H là **100.000.000 đồng**( Một trăm triệu đồng) như tôi đã viết giấy vay nợ với chị H. Tôi xin hứa sẽ N xếp cố gắng trả cho chị H.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**Chị Hoàng Thị N trình bày:** Tôi là em họ của chị Hoàng Thị H, chị H có nhờ tôi chuyển hộ từ tài khoản của tôi từ Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh Đồng Đăng, Lạng Sơn đến tài khoản của anh Diệp Văn T tại Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh Đ, Thái Nguyên một số tiền cụ thể:

- + Ngày 22/5/2018 chuyển 90.000.000 đồng;
- + Ngày 13/6/2018 chuyển 90.000.000 đồng;
- + Ngày 21/8/2018 chuyển 80.000.000 đồng;

Tôi xác định số tiền trên là của chị H nhờ tôi chuyển giúp cho anh Diệp Văn T, tôi không biết anh T là ai. Chị H nhờ tôi chuyển giúp thì tôi chuyển sau đó chị H trả toàn bộ số tiền trên cho tôi. Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Chị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt .

**Chị Hoàng Thị C trình bày:**

Tôi là em gái ruột của chị Hoàng Thị H, vào ngày 28/6/2018 chị H đã nhờ tôi chuyển hộ từ tài khoản của tôi đến tài khoản của anh Diệp Văn T tại Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh Đ, Thái Nguyên với số tiền **90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)**. Tôi xác định số tiền trên là của chị H đã nhờ tôi chuyển giúp đến tài khoản của anh Diệp Văn T, số TK 8506215034574 để anh T đầu tư làm ăn (Chị H có nói với tôi như thế). Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Chị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt .

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Diệp Văn T đã đến Tòa án để viết bản tự khai và trình bày quan điểm của anh, sau đó anh không đến tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải với chị H.

Tòa án triệu tập và thông báo hòa giải vụ án nhưng anh Diệp Văn T vắng mặt không có lý do, cố tình không hợp tác giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại Công an xã M xác định anh T không có mặt tại địa phương, Tòa án lập biên bản làm việc với trưởng xóm, UBND xã M về việc không tổng đạt được các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T và người thân, cụ thể là Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa, lần thứ nhất và lần thứ hai và thực hiện niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến: Khi thụ lý, giải quyết vụ án thẩm phán đã chấp hành đúng tố tụng; Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, T phần HĐXX đầy đủ; Quá trình xét xử thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của BLTTDS.

Về Nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và các tài liệu chứng cứ do Tòa án N thập được, căn cứ đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H xác định số tiền chị H yêu cầu anh Diệp Văn T phải trả chị là **670.978.000 đồng**, chị H không yêu cầu tính lãi suất nên cần Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản đối với anh Diệp Văn T. Buộc anh Diệp Văn T phải trả chị Hoàng Thị H **670.978.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng)** tiền gốc .

Về lãi suất: Đề nghị HĐXX không xem xét do chị H không có yêu cầu.

Về án phí: Anh Diệp Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, hoàn trả chị H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:** Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H xác định yêu cầu khởi kiện Nộc loại việc Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS Nộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh T có đến Tòa để viết bản tự khai sau đó anh T không hợp tác trong việc giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tổng đạt trực tiếp và niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa mở lần thứ 2 anh Diệp Văn T vắng mặt không có lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn nộp cho Tòa án đều đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **Về nội dung:**

[1] Xét đơn yêu cầu khởi kiện của chị H gửi Toà án và đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, chị H yêu cầu anh Diệp Văn T phải trả chị số tiền **780.978.000 đồng (Bảy trăm tám mươi triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng)**.

Ngày 12/4/2021 Chị H rút một phần yêu cầu khởi kiện anh Diệp Văn T đối với số tiền **110.000.000 đồng** do chị gửi vào tài khoản của anh Tô Văn P ngày 17/11/2018 và chị Diệp Thị N ngày 12/6/2019, HĐXX thấy việc rút 1 phần yêu cầu khởi kiện của chị H là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận sự tự nguyện của chị H. Như vậy yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị anh Diệp Văn T trả chị là

**670.978.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng).**

Chị H khai: Do có quan hệ quen biết và thân thiết nên chị Hoàng Thị H có cho anh Diệp Văn T vay tiền nhiều lần để anh T làm ăn đầu tư mỏ đất sét trên Tuyên Quang. Với tổng số tiền anh T vay có giấy vay tiền và chứng từ giao dịch là **670.978.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng)** tiền gốc. Về lãi suất do hai bên thỏa Nạn miệng.

Hình thức vay: Ngày 25/3/2018 Chị H cho anh Diệp Văn T vay **100.000.000 đồng** (Một trăm triệu đồng) do anh T tự viết và ký nhận; (BL17)

Ngoài ra chị Hoàng Thị H trực tiếp thực hiện và nhờ chị Hoàng Thị N, Hoàng Thị C thực hiện việc cho vay bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của anh Diệp Văn T là 8506215034574; mã số khách hàng: 8506101734889 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp Agribank chi nhánh huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với các lần cụ thể như sau:

+ Ngày 27/4/2018: Người gửi Hoàng Thị H; mã số khách hàng: 8402171688464, số tài khoản: 8402205013865, số tiền gửi **25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)** tại chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện Đồng Đăng, Lạng Sơn; Người nhận: Diệp Văn T, số tài khoản: 8506215034574; mã số khách hàng: 8506101734889 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ngày 28/4/2018: Người gửi Hoàng Thị H; mã số khách hàng: 8402171688464, số tài khoản: 8402205013865, số tiền gửi **15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)** tại chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện Đồng Đăng, Lạng Sơn; Người nhận: Diệp Văn T, số tài khoản: 8506215034574; mã số khách hàng: 8506101734889 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ngày 22/5/2018: Người gửi Hoàng Thị N, mã số khách hàng: 8402236043771, số tài khoản: 8402205024333, số tiền gửi **90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)** tại chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện Đồng Đăng, Lạng Sơn; Người nhận: Diệp Văn T, số tài khoản: 8506215034574; mã số khách hàng: 8506101734889 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ngày 13/6/2018: Người gửi Hoàng Thị N, có mã số khách hàng: 8402236043771, số tài khoản: 8402205024333, số tiền gửi **90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)** tại chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện Đồng Đăng, Lạng Sơn; Người nhận: Diệp Văn T, số tài khoản: 8506215034574; mã số khách hàng: 8506101734889 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ngày 21/8/2018: Người gửi Hoàng Thị N, có mã số khách hàng: 8402236043771, số tài khoản: 8402205024333, số tiền gửi **79.978.000 đồng (Bảy mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi tám đồng)** tại chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện Đồng Đăng, Lạng Sơn; Người nhận: Diệp Văn T, số tài khoản: 8506215034574;

mã số khách hàng: 8506101734889 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ngày 22/08/2018: Người gửi Hoàng Thị H; có mã số khách hàng: 8402171688464, số tài khoản: 8402205013865, số tiền gửi **181.000.000 đồng (Một trăm tám mươi một triệu đồng)** tại chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện Đồng Đăng, Lạng Sơn; Người nhận: Diệp Văn T, số tài khoản: 8506215034574; mã số khách hàng: 8506101734889 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Giấy báo nợ số giao dịch 210 Ngày 28/6/2018 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh Branch 14298 – CN Hai Bà Trưng – Hội Sở: Tên người chuyển: Hoàng Thị C số tài khoản: 105001586178 tại Ngân hàng With Bank: 14298 – CN Hai Bà Trưng – Hội Sở: số tiền gửi **90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)** chuyển tiền cho Diệp Văn T.

Khi chuyển tiền Ngân hàng có giao cho chị H, chị N, chị C các chứng từ giao dịch và giấy báo nợ.

**Tại bản tự khai ngày 23/11/2020** anh Diệp Văn T khai anh và chị H là bạn bè. Năm 2017 anh làm ăn có cần chút vốn nên có vay của chị Hoàng Thị H một vài lần nhưng anh không nhớ rõ lắm vì lý do vay nóng vay xong được thời gian ngắn anh lại trả luôn, đến thời điểm này anh chỉ nhớ còn một mã chưa trả vì anh có viết giấy vay nợ với số tiền **100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)** còn lãi theo thỏa Nạn miệng với chị H với số tiền **100.000.000 đồng là 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày**. Tôi trả lãi cho chị H là 9.000.000 đồng/ tháng. Do làm ăn Na lỗ nên anh chưa trả cho chị H lần nào và cho đến nay anh chỉ còn vay của chị H là **100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)** như anh đã viết giấy vay nợ với chị H. Tôi xin hứa sẽ N xếp cố gắng trả cho chị H.

Anh T khẳng định có vay chị H nhiều lần và chỉ thừa nhận anh có vay chị H **100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)** anh chưa trả gốc và lãi. Ngoài ra anh không khai báo, giải trình về việc chị H, chị N, chị C đã chuyển khoản tiền vào số tài khoản của anh mở tại chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đ. Anh thừa nhận có vay chị H nhiều lần vay nóng rồi trả ngay nhưng anh không cung cấp được chứng cứ chứng minh anh đã trả tiền cho chị H.

Chị Hoàng Thị H yêu cầu Tòa án N thập chứng cứ tại Ngân hàng Công thương chi nhánh Thái Nguyên và Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên về việc chị Hoàng Thị H, Hoàng Thị N, Hoàng Thị C đã chuyển tiền vào tài khoản của anh Diệp Văn T để cho anh T vay.

Như vậy có căn cứ chứng minh bản thân anh Diệp Văn T có vay chị Hoàng Thị H 100 triệu đồng ngày 25/3/2018 và số tài khoản mang tên anh Diệp Văn T đã được chị Hoàng Thị H, Hoàng Thị C, Hoàng Thị N chuyển vào tài khoản của anh Diệp Văn T với tổng số tiền là **670.978.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng)** tiền gốc.

[2] Ngày 18/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ đối với chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đĩnh Thái Nguyên.

Ngày 26/3/2021 chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đĩnh Thái Nguyên gửi công văn số 17/NHN0 –ĐH cung cấp bản sao kê tài khoản của anh Diệp Văn T số 8506215034574 từ ngày 01/01/2018 đến ngày 26/3/2021 thể hiện các lần chị H, chị N, chị C chuyển khoản vào số tài khoản của anh T là đúng với lời khai của các chị và chứng từ giao dịch do chị H cung cấp. Hiện tại số dư trong tài khoản của anh T đang là nợ quá hạn với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đĩnh Thái Nguyên: – 46.035.910 đồng;

Ngày 25/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 05/2021 đối với Chi nhánh Ngân hàng TMCP Công Thương Thái Nguyên về việc Ngày 28/6/2018 Chị Hoàng Thị C chuyển khoản 90.000.000 đồng từ Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Hai Bà Trưng vào số tài khoản của anh Diệp Văn T.

Ngày 31/3/2021 Chi nhánh Ngân hàng TMCP Công Thương Thái Nguyên gửi Tòa án nhân dân huyện Đ công văn số 72/CV-CNTN – TH cung cấp: Khách hàng Hoàng Thị C có giao dịch chuyển tiền từ tài khoản số 105001586178 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh Hai Bà Trưng – số tiền gửi **90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)** chuyển tiền cho Diệp Văn T (có chứng từ giao dịch, giấy báo nợ kèm công văn).

Như vậy Chi nhánh Ngân hàng TMCP Công Thương Thái Nguyên xác nhận chị Hoàng Thị C có chuyển khoản vào số tài khoản của anh T **90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)** mở tại chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đĩnh Thái Nguyên đã được chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đ tỉnh Thái Nguyên sao kê toàn bộ thời gian, địa điểm gửi vào tài khoản của anh Diệp Văn T từ ngày 01/01/2018 đến ngày 26/3/2021 là đúng với lời khai của chị C và phù hợp với chứng từ giao dịch ngày 28/6/2018 do chị H cung cấp. Anh Diệp Văn T không cung cấp tài liệu chứng cứ gì về việc anh đã trả nợ cho chị H theo giấy vay tiền và các chứng từ giao dịch tại chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp huyện Đ tỉnh Thái Nguyên và Chi nhánh Ngân hàng TMCP Công Thương Thái Nguyên.

Như vậy căn cứ các Điều 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 Luật giao dịch điện tử 2005 có đủ căn cứ xác định Anh Diệp Văn T đã nhận Tổng số tiền **670.978.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng)** do chị Hoàng Thị H cho anh Diệp Văn T vay, có mã chị H trực tiếp gửi, có mã chị H nhờ chị Hoàng Thị N, Hoàng Thị C gửi vào tài khoản của anh T số tài khoản: 8506215034574; mã số khách hàng: 8506101734889 mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Cụ thể:



Chị Hoàng Thị H gửi vào tài khoản của anh Diệp Văn T số tiền: **221.000.000 đồng** (*Hai trăm hai mươi một triệu đồng*);

Chị Hoàng Thị N gửi vào tài khoản của anh Diệp Văn T số tiền: **259.978.000 đồng** (*Hai trăm năm mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng*);

Chị Hoàng Thị C gửi vào tài khoản của anh Diệp Văn T **90.000.000 đồng** (*Chín mươi triệu đồng*).

Số tiền anh Diệp Văn T nhận từ chị H, chị N, chị C gửi qua tài khoản Ngân hàng là: **570.978.000 đồng**;

Số tiền anh Diệp Văn T viết giấy vay nợ với chị H ngày 25/3/2018 là **100.000.000 đồng** (Một trăm triệu đồng)

Tổng số tiền anh Diệp Văn T vay của chị Hoàng Thị H là **670.978.000 đồng** (*Sáu trăm bảy mươi triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng*)

Do anh T không xuất trình chứng cứ chứng minh về việc anh đã trả nợ chị H nên HĐXX không có căn cứ chấp nhận ý kiến của anh T rằng anh chỉ còn nợ chị H 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

[3] Bản tự khai của chị Hoàng Thị N, Hoàng Thị C xác định chị Hoàng Thị H có nhờ các chị thực hiện việc chuyển khoản từ tài khoản của các chị vào số tài khoản của anh Diệp Văn T là số tài khoản 8506215034574; mã số khách hàng: 8506101734889 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp Agribank chi nhánh huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo các chứng từ giao dịch của Ngân hàng là đúng sự thật và chị H đã trả các chị số tiền mà các chị đã chuyển hộ chị H vào tài khoản của anh T. Lời khai của chị C, chị N khai được chị H công nhận là đúng, chị N, chị C không có ý kiến thắc mắc hay tranh chấp gì về số tiền chị H đã nhờ các chị chuyển cho anh T; Chị H xác định số tiền chị H nhờ chị N, chị C chuyển vào tài khoản của anh T đã được chị trả cho chị N, chị C xong nên được xác định số tiền chị N, chị C đã chuyển vào tài khoản của anh T là tiền của chị H.

Do vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H và người đại diện theo ủy quyền của chị H, buộc anh Diệp Văn T phải thanh toán trả cho chị Hoàng Thị H số tiền **670.978.000 đồng** (*Sáu trăm bảy mươi triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) tiền gốc.

[4] Về Lãi suất: Do chị H không yêu cầu anh T trả lãi nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận nên buộc anh Diệp Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Hoàng Thị H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 482,483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 357, 463, 464, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 10, 11,12,14,15,16,17,18,19, 20 Luật giao dịch điện tử 2005;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức N, miễn, giảm, N nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực thi hành từ ngày 01.01.2017.
- Luật Thi hành án dân sự.

**Tuy<sup>a</sup>n xö:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Hoàng Thị H khởi kiện anh Diệp Văn T về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.
2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị H đối với số tiền 110.000.000 đồng chị H khai cho anh T vay gửi vào số tài khoản của anh Tô Văn Phương và chị Diệp Thị Ngân do chị H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện.
3. Buộc anh Diệp Văn T phải có trách nhiệm trả nợ chị Hoàng Thị H **670.978.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng)** tiền gốc và không phải trả lãi do chị H không yêu cầu.
4. Chị Hoàng Thị H được nhận **670.978.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng)** do anh Diệp Văn T thanh toán trả chị.  
Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không tự nguyện thi hành số tiền phải trả chị H nêu trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền và Điều 468 Bộ luật dân sự về lãi suất.
5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Diệp Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **30.839.120 đồng (Ba mươi triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, một trăm hai mươi đồng)** nộp vào Ngân sách nhà nước.
6. Hoàn trả Chị Hoàng Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **18.388.000** đồng, theo biên lai N tiền số **000 6504** ngày **26 tháng 10 năm 2020** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*Tr-êng híp bñn ,n, quyÖt ®ñnh ®-íc thi hñnh theo quy ®ñnh t<sup>1</sup>i SiÖu 2 LuËt Thi hñnh ,n d©n sù th× ng-êi ®-íc thi hñnh ,n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hñnh ,n d©n sù cã quyÖn tho¶ NËn thi hñnh ,n, quyÖn y<sup>a</sup>u cÇu thi hñnh ,n, tù nguyÖn thi hñnh ,n hoÆc bÐ c-ìng chÕ thi hñnh ,n theo quy ®ñnh t<sup>1</sup>i c,c ®iÖu 6, 7 vµ 9 LuËt thi hñnh ,n d©n sù; thêi hiÖu thi hñnh ,n ®-íc thùc hiÖn theo quy ®ñnh t<sup>1</sup>i SiÖu 30 LuËt thi hñnh ,n dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã M, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Dân sự .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**ĐÃ KÝ**

**Mai Thị Hồng Thái**





